

Nhân dạng giới trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam**Thư Ban Biên Tập**

Tăng cường chia sẻ thông tin nhằm góp phần cải thiện các nghiên cứu, chương trình can thiệp và chính sách liên quan đến xã hội và sức khỏe là một trong các mục tiêu của Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP). Điều tra đánh giá nhu cầu do CCIHP thực hiện vào tháng 3/2010 cho thấy có hai trở ngại chính, trái chiều nhau, đối với các nghiên cứu viên, cán bộ và sinh viên trong việc tiếp cận thông tin là:

1) Không biết tìm thông tin ở đâu và không tiếp cận được thông tin

2) Nhiều thông tin quá không biết chọn lọc như thế nào.

Điều tra này là cơ sở để CCIHP thành lập Trung tâm Thông tin Tư liệu với mục đích hỗ trợ bạn đọc tiếp cận được các thông tin trong lĩnh vực giới, tình dục và sức khỏe một cách hiệu quả. Điểm tin Giới & Tình dục là một trong các sản phẩm quan trọng, được thực hiện hàng quý bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Các nội dung chính của Bản tin là:

- **Điểm sách:** Giới thiệu, bình luận các ấn phẩm kinh điển hoặc ấn phẩm mới mang tính cảm nang.

- **Cập nhật bài báo khoa học:** Giới thiệu tóm tắt các bài báo mới đăng trên các tạp chí bình duyệt quốc tế hoặc trong nước.

- **Sự kiện sắp tới:** Thông tin về các hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo trong nước và quốc tế.

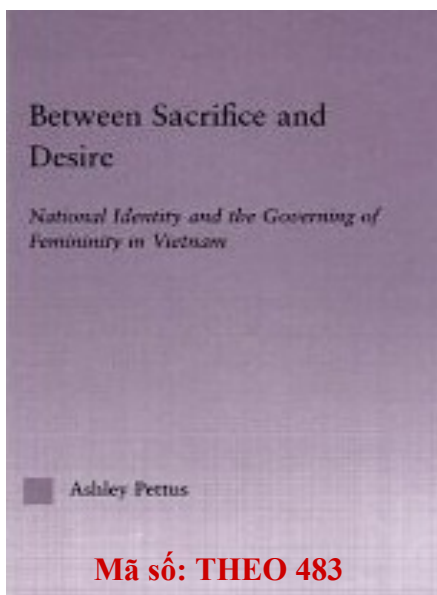
- **Thông tin Trung tâm tư liệu:** Giới thiệu sách và hoạt động của Trung tâm tư liệu.

- **Ý kiến bạn đọc:** Tập hợp các ý kiến phản hồi hay chia sẻ thông tin của độc giả.

Số đầu tiên của bản tin được phát triển với tiêu đề ‘Nhân dạng Giới trong thời kì quá độ ở Việt Nam’. Hơn hai mươi năm sau Đổi mới, đã đạt được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế và xã hội, Việt Nam dường như vẫn chưa thoát khỏi hai chữ ‘quá độ’. Các chuẩn mực giới, đặc biệt liên quan đến khía cạnh tình dục của phụ nữ, có lẽ là phạm trù thể hiện rõ nét nhất sự dè dặt và lúng túng trong quyết định của xã hội cho một nhân dạng giới ở Việt Nam. Các sách và bài báo giới thiệu trong số này cho thấy sự mâu thuẫn, giằng xé giữa các giá trị giới mới với các giá trị truyền thống trong các diễn ngôn ở Việt Nam. Lịch sử của sự giằng xé này được phân tích đặc biệt thành công trong cuốn sách của Ashley Pettus về Việt Nam 40 năm trước Đổi mới. Hy vọng, các thông tin trong số thứ nhất này sẽ giúp bạn đọc tìm được các tài liệu hữu ích cho mình. Chúng tôi cũng rất mong nhận được phản hồi, góp ý và các bài viết bình luận, giới thiệu sách từ bạn đọc để Bản tin có chất lượng hơn.

Nội dung

Thư ban biên tập	1
Điểm sách	
Giữa đức hi sinh và ham muốn: Nhân dạng quốc gia và kiểm soát nữ tính ở Việt Nam.	2-3
Tài liệu tập huấn lồng ghép giới trong các chương trình DS/SKSS	4
Cập nhật bài báo khoa học	5-6
Sự kiện sắp tới	6
Thông tin thư viện	7-8



Cuốn sách nói về vai trò của phụ nữ trong đời sống chính trị ở Việt Nam. Dựa trên các nguồn thông tin đa dạng – phương tiện truyền thông đại chúng của nhà nước, các tranh luận chính thống và nhiều cuộc phỏng vấn – tác giả tìm hiểu mối liên hệ chặt chẽ giữa các quan niệm về nữ tính và vòng luân quản về văn hóa của xã hội hiện đại, kể từ sau thời thuộc địa ở Việt Nam. Cuốn sách viết về

bối cảnh Việt nam trong thời gian 1950 đến 1990, với người phụ nữ ở vị trí trung tâm – vừa như là biểu tượng, vừa là đối tượng bị kiểm soát trong một xã hội đang hiện đại hóa theo cơ chế thị trường nhưng vẫn mang định hướng xã hội chủ nghĩa. Với các bàn luận đa chiều, cuốn sách giúp cung cấp một cái nhìn sâu sắc về xã hội Việt nam thời kì quá độ và lý giải hiện trạng giới 20 năm sau Đổi mới.

Cuốn sách được chia làm hai phần với tổng số 5 chương.

Chương 1 tìm hiểu vị trí trung tâm của phụ nữ trong đời sống chính trị văn hóa và hệ tư tưởng thời kì xây dựng XHCN. Phần bàn luận chú ý đặc biệt đến những năm đầu thập niên 1970, khi nổi lên một thể hệ phụ nữ thành thị sau cách mạng, những người mà thái độ, hành vi và những khát vọng của họ thách thức lại những quan điểm chính thống về người phụ nữ XHCN.

Chương 2, “Xây dựng văn minh xã hội thông qua những gia đình hạnh phúc”, cho thấy khi mô hình sản xuất hộ gia đình thời hiện đại thay thế cho mô hình sản xuất tập trung vào cuối những năm 1980, nhà nước tăng thêm tín nhiệm vào “sự tháo vát” của phụ nữ và nhân dạng của họ gắn liền với công việc gia đình, vừa như là chìa khóa cho tăng trưởng kinh tế của quốc gia, vừa như là một tầng đệm văn hóa

chống lại sự xâm nhập của các giá trị tư bản chủ nghĩa phương tây.

Trong chương 3, tác giả tìm hiểu cách thức những luồng tư tưởng mâu thuẫn nhau đã định hướng truyền thông đại chúng ở Việt Nam như thế nào. Sự định hướng này đã làm sâu sắc thêm những kỳ vọng của báo giới vào nữ tính, thể hiện sự lo ngại về văn hóa, về mâu thuẫn xã hội, và về những khát khao vật chất gắn liền với thời cơ chế thị trường.

Chương 4 tìm hiểu phản ứng của phụ nữ ở khu vực “lao động” tại vùng phụ cận trung tâm Hà Nội về những thông điệp của nhà nước về văn hóa và truyền thông đại chúng. Bàn luận trong chương này cho thấy sự trái ngược trong thực hành của thể hệ Cựu chiến binh lớn tuổi với thể hệ phụ nữ trẻ hơn được đào tạo theo CNXH và thích nghi ngay với nền kinh tế thị trường vào thời điểm họ bắt đầu lập gia đình. Bị kẹt giữa

những hứa hẹn về “bình đẳng giới” và sự gia trưởng trong gia đình, nhóm tuổi “quá độ” này đã phải đấu tranh để thể hiện bản thân mình qua “ngôn ngữ” đầy mâu thuẫn về nữ tính ở Việt Nam.

Trong chương 5 tác giả tìm hiểu sự e dè của nhà nước đối với nhân dạng nữ tính trong bối cảnh một cộng đồng tiểu thương ở Hà Nội. Trong khi theo truyền thống, việc buôn bán được xem là “công việc của phụ nữ” (một dạng việc gia đình), trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa mới, ý nghĩa của nó lại vượt xa phạm vi gia đình, và tiềm tàng khả năng đe dọa tôn ti trật tự trong gia đình. Muốn được phân biệt với hình ảnh người phụ nữ ham danh lợi, những phụ nữ làm nghề buôn bán cố gắng vớt vát lại quan niệm về nữ tính của người Việt Nam bằng cách mô tả họ như là những người mẹ và người vợ với đức hi sinh, và như là nạn nhân của những thế lực kinh tế đầy bất công.

Trên thế giới, phụ nữ luôn cố gắng để giữ được sự cân bằng giữa áp lực kiếm sống và chăm lo gia đình, mà vẫn duy trì được “cái tôi” cũng như đáp ứng những nhu cầu của bản thân. Nhiệm vụ này không dễ dàng gì với nhiều người, và với người phụ nữ Việt Nam cũng vậy. Không những thế, ở Việt Nam phụ nữ còn chịu áp lực phải tuân theo quan niệm về nữ tính đã được lý tưởng hóa cho phù hợp với nhà nước, mà thường là mâu thuẫn và phi hiện thực. Như Ashley Pettus giải thích, nhà nước Việt Nam hiện đại thông qua các chính sách của chính phủ và truyền thông đại chúng đã kiểm soát hành vi của phụ nữ hơn 50 năm qua bằng cách truyền bá hình ảnh người nội trợ, sự chăm chỉ, sự trong trắng, thiên chức người mẹ, và đức hi sinh như những hình mẫu để phụ nữ noi theo.

Cuốn sách mô tả những chính sách của chính phủ khuyến khích phụ nữ theo đuổi những cách sống nhất định, mà góp phần vào phát triển xã hội Việt Nam – theo cách nhìn của họ - một cách tích cực. Vì thế, từ năm 1950 đến 1970, các quy định về tư cách đạo đức của những phụ nữ tiên bộ đã được nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành. Phụ nữ được khuyến khích mặc quần áo giản dị, ứng xử hòa nhã, và làm việc trong những xí nghiệp nhà nước. Học vấn không phải là yếu tố quan trọng, một phụ nữ được học hành quá cao sẽ được xem là tầng lớp tư sản. Trong thời kỳ đổi mới, phụ nữ phải đối mặt với nhiều thông điệp mâu thuẫn. Hiện đại hóa được cấu thành bởi tiến bộ kỹ thuật hoặc phục hưng “tri thức”, trong khi các giá trị xã hội Việt Nam truyền thống chẳng hạn như hướng về tổ tiên và chăm sóc người già trong gia đình chồng đã và vẫn là chuẩn mực. Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa hiện nay, bản chất mâu thuẫn và mơ hồ của các quan niệm đạo đức thậm chí còn trở thành “vấn đề” hơn với một xã hội chỉ chấp nhận một luồng tư tưởng bất biến. Một trong nhiều câu hỏi mà cuốn sách của Pettus đặt ra, cũng là một thực tế mà chính phủ Việt Nam chắc chắn đặt ra, là liệu hình ảnh chính trị xã hội chủ nghĩa có cạnh tranh được với chủ nghĩa tư bản trên toàn cầu (trang 81).

Bàn luận của Nora A. Taylor về cuốn sách

The Journal of Asian Studies (2005), 64:256-257 Cambridge University Press

Điểm mạnh của cuốn sách này nằm ở những câu chuyện vật vãn và phân tích chuyện kể cá nhân mà Pettus chia sẻ với bạn đọc. Trong khi chính phủ dường như bị bế tắc trong việc

khuyến khích những khuôn mẫu, thì thật là thú vị khi tìm hiểu những gì đằng sau phân nhóm “người phụ nữ gia đình/ bà nội trợ”, “nhân viên nhà nước” hoặc “hội viên”, và đi vào một thế giới mà phụ nữ có tính cách và tiếng nói của riêng mình. Chỉ khi đó, mọi người mới bắt đầu hiểu rằng vô vàn phụ nữ Việt Nam, giống như phần lớn những phụ nữ khác trên thế giới, có cuộc sống bị sai khiến bởi những hoàn cảnh bất thường và những lựa chọn khó khăn mà họ đã phải lựa chọn, nhằm mục đích sống sót được và phát triển trong một thế giới hiện đại. Pettus cũng chia sẻ với bạn đọc nội dung của những câu chuyện và bài viết ngắn về phụ nữ xuất hiện trên báo chí. Việc biết đọc tiếng Việt và “cách nhìn của người trong cuộc” của người Hà Nội của nhân vật đó đã giúp bà trở thành một chuyên gia mà không ai có thể sánh kịp. Cuốn sách đã chứng tỏ nó không chỉ có giá trị với các chuyên gia Việt Nam mà còn với những sinh viên về giới – giới ở xã hội Châu Á và Đông Nam Á. Cuốn sách kể nhiều về đời sống chính trị ở Việt Nam cũng như nó đã kể về phụ nữ. Cuốn sách đã cho thấy có một vài câu hỏi chưa thể giải đáp được mà cần có những khám phá sâu hơn. Với mọi người, cuốn sách khẳng định về phụ nữ Việt Nam, nhưng nó thực sự là về phụ nữ Hà Nội, càng thú vị hơn khi so sánh phụ nữ Hà Nội với những phụ nữ ở các vùng miền khác, đặc biệt là phụ nữ Sài Gòn nơi mà nền thương mại rất phát triển.

Cuốn sách không chỉ đưa ra một cách nhìn tổng thể về phụ nữ ở Việt Nam, mà ở một mức độ nào đó, nó còn đưa ra cái nhìn về đời sống của phụ nữ, và tập trung chủ yếu vào những phản ứng của phụ nữ đối với các chiến dịch truyền thông của chính phủ. Vẫn có nhiều câu chuyện về phụ nữ Việt Nam để kể nhưng chắc chắn rằng nghiên cứu này và sự thấu hiểu của Pettus là một đóng góp xuất sắc cho cả các nghiên cứu về Việt Nam và các nghiên cứu về giới, khi kết hợp 2 chủ đề nghiên cứu này, bà đã đưa ra một quan điểm độc đáo về Việt Nam đương đại.

Tài liệu tập huấn lồng ghép giới trong các chương trình dân số/sức khỏe sinh sản

Tổng cục dân số kế hoạch hoá gia đình và Quỹ dân số Liên hợp quốc



Lồng ghép giới trong các chương trình dân số/sức khỏe sinh sản là công cụ để đạt được bình đẳng giới. Cuốn tài liệu nhằm mục tiêu hướng dẫn phương pháp cho các giảng viên quốc gia và giảng viên tuyển tình về phương pháp tiếp cận và các kỹ năng tập huấn. Các nội dung chính của tài liệu bao gồm: các kiến thức cơ bản về Giới, Bình đẳng giới, Dân số, Sức khỏe sinh sản và

lồng ghép giới trong các chương trình Dân số - Sức khỏe sinh sản. Cuốn sách do Tổng cục dân số kế hoạch hoá gia đình biên tập với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của Quỹ Dân số Liên hợp quốc. Nhóm chuyên gia của CCIHP đã tham gia viết tài liệu và tiến hành đào tạo thử nghiệm tài liệu tại hai tỉnh Phú Thọ và Bến Tre trước khi tài liệu được triển khai trên toàn quốc.

Cuốn tài liệu mô tả tiến trình thực hiện một khóa tập huấn lồng ghép giới trong các chương trình dân số/sức khỏe sinh sản trong 5 ngày với 17 bài học chính và 2 bài Chào hỏi và Giới thiệu. Các bài học đều sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực – hai chiều để khuyến khích vai trò chủ động và tích cực của học viên trong quá trình học. Trong mỗi bài học, nội dung hướng dẫn cho giảng viên được sắp xếp như sau:

Thời gian: Tổng thời gian ước tính để thực hiện bài giảng theo các phương pháp gợi ý

Mục tiêu bài học: Các kiến thức, thái độ và kỹ năng mà học viên có thể thu được sau bài học

Tổng quan bài học: Tóm tắt các hoạt động chính, thời gian, phương pháp, tài liệu và phương tiện hỗ trợ

Chuẩn bị: Danh mục các tài liệu và phương tiện mà giảng viên cần chuẩn bị cho bài học

Tiến trình thực hiện: Hướng dẫn chi tiết về việc triển khai từng hoạt động bao gồm cách dẫn dắt, câu hỏi thảo luận, các nội dung chính, các điểm cần lưu ý và cách thức thực hiện hoạt động

Hình chiếu: Các nội dung chính giảng viên sẽ trình bày trong bài giảng

Bài tập: Nội dung các bài tập giảng viên có thể phô tô để phát cho học viên

Tài liệu phát tay: Tài liệu tham khảo giảng viên có thể phô tô để phát cho học viên đọc trước hoặc sau bài giảng.

Phần 1, “Giới và Bình đẳng giới”, bao gồm 6 bài học với các nội dung cơ bản gồm các khái niệm cơ bản về Giới và Bình đẳng giới, quá trình hình thành các đặc điểm giới, phân tích được mối quan hệ giữa sự bất cân bằng trong việc tiếp cận và kiểm soát nguồn lực, bất cân bằng về quyền lực giữa hai giới với bất bình đẳng giới, ảnh hưởng của quyền lực lên các vấn đề DS/SKSS, ý nghĩa, cách thức và quá trình tiến tới bình đẳng giới.

Phần 2, “Dân số và Sức khỏe sinh sản”, bao gồm 4 bài học đưa ra những khái niệm cơ bản về DS và SKSS, nội dung của SKSS và những vấn đề ưu tiên trong việc chăm sóc SKSS ở Việt Nam, các chính sách và cam kết quan trọng của Việt Nam về DS và SKSS, phương pháp tiếp cận dựa trên quyền và cách áp dụng tiếp cận dựa trên quyền vào các chương trình DS và SKSS, thực hiện SKSS thông qua thúc đẩy quyền và giảm bất bình đẳng giới.

Phần 3, “Lồng ghép giới trong các chính sách và chương trình DS/SKSS”, bao gồm 7 bài học về các nội dung lồng ghép giới trong các chương trình DS và SKSS, phân tích giới – cơ sở thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách và chương trình DS/SKSS và ba loại thông tin quan trọng trong phân tích giới, những nội dung giới cần lồng ghép trong từng bước của chu trình dự án, hoạt động can thiệp, công tác giám sát, đánh giá và phát triển chính sách DS và SKSS.

Nữ tính và sự thể hiện chủ thể trong trí thức trẻ ở Hà Nội

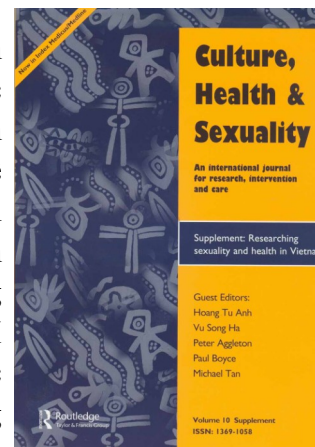
- Quách Thị Thu Trang

Trong xã hội Việt Nam hiện nay, nữ trí thức trẻ chưa kết hôn đang phải gắng sức đáp ứng những mong đợi trái ngược nhau đối với sự thể hiện nữ tính của họ. Bài viết này trình bày kết quả của một nghiên cứu định tính thực hiện ở Hà Nội với 13 nữ trí thức trẻ chưa kết hôn trong độ tuổi từ 25 – 34. Nghiên cứu tìm hiểu tính chủ thể trong đời sống tình dục của những nữ trí thức trẻ trong bối cảnh các luồng tư tưởng về vai trò giới và tình dục đang biến chuyển mạnh mẽ. Mỗi nữ trí thức tham gia nghiên cứu được phỏng vấn nhiều lần nhằm tìm hiểu sâu những kinh nghiệm về tình dục và ý nghĩa tình dục đối với họ. Những người tham gia nghiên cứu đều thể hiện sự cố gắng phản kháng lại sức mạnh của các luồng tư tưởng phổ biến trong xã hội về nữ tính và tình dục, cho dù họ thể hiện theo các cách khác nhau - bộc lộ công khai hoặc chỉ ngầm ngụ ý trong các

câu chuyện kể. Các quan niệm về nữ tính có thể được diễn giải như là phương tiện để người phụ nữ giành thế tự chủ trong các mối quan hệ tình dục. Việc thừa nhận tính chủ thể trong đời sống tình dục của những nữ trí thức trẻ chưa kết hôn và các hình thái biểu hiện đa dạng của chủ thể đóng vai trò quan trọng nhằm giúp chúng ta hiểu được đời sống tình dục phức tạp của họ, cũng như thúc đẩy quyền và sức khỏe tình dục của phụ nữ.

www.informaworld.com/index/792733585.pdf

www.cihp.org.vn/Desktop.aspx/An-Pham/AnPham-ChuyenSan/Nu_tinh_va_su_the_hien_chu_the_trong_doi_song_tinh_duc_cua_nu_tri_thuc_tre_Ha_Noi



Culture, Health & Sexuality, September–October 2006; 8(5): 383–394

Kiến tạo giới ở Việt Nam: Phụ nữ “Ba tiêu chuẩn”

Sidney Ruth Schuler, Hoàng Tú Anh, Vũ Song Hà, Trần Hùng Minh, Bùi Thị Thanh Mai, Phạm Vũ Thiên

Việt Nam tiến bộ hơn hầu hết các nước đang phát triển khác, và thậm chí còn vượt qua nhiều nước phát triển trong áp dụng khung pháp lý dựa trên bình đẳng giới, và cả trong xây dựng các thể chế và chương trình hỗ trợ sự tiến bộ của phụ nữ. Tuy nhiên, các chuẩn mực không bình đẳng về giới vẫn còn tồn tại. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ trong giáo dục, chính trị và kinh tế nhưng đồng thời cũng khuyến khích phụ nữ quan tâm tới vai trò của họ theo quan niệm Nho giáo nhằm duy trì tôn ti trật tự và sự hòa thuận trong gia

đình. Bài báo này trình bày những phát hiện chính trong một nghiên cứu định tính tìm hiểu mối quan hệ giới của người dân ở một tỉnh miền Trung Việt Nam. Bài báo đưa ra luận điểm rằng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có thể hỗ trợ hiệu quả hơn cho phụ nữ bằng cách khuyến khích tính đa dạng trong chuẩn mực giới và khởi xướng thảo luận rộng rãi trong xã hội về những áp lực mà phụ nữ phải đối mặt khi cùng lúc phải cố gắng theo đuổi những tiêu chuẩn vốn mâu thuẫn với nhau và không thể với tới được.

www.informaworld.com/index/755207857.pdf

Culture, Health & Sexuality - Vol 12, Issue S1 August 2010, Pages S5— S18

‘Ngày nay trình tiết chỉ còn là cảm giác’: Tình dục khác giới và thay đổi trong quan niệm của nam thanh niên thành thị Việt Nam

- Philip Martin

Bài báo cho thấy những nam giới trẻ ở Việt Nam tin rằng đang có sự thay đổi trong thể hiện ‘cái tôi’ và thói quen trong mối quan hệ tình dục của phụ nữ. Điều này làm cho nam giới cảm thấy ‘lo ngại’ về

năng lực tình dục của bản thân, và đồng thời cũng gợi thêm những nghi ngờ về lợi thế ‘truyền thống’ của nam tính trong các mối quan hệ tình dục. Nam thanh niên ngày càng có tư tưởng mâu thuẫn về quan

niệm ‘đạo đức trong vai trò giới’ nói chung, và ý nghĩa của trình tiết nói riêng, bởi một ý niệm đã trở nên phổ biến rằng phụ nữ có sự thay đổi hành vi tình dục kể từ sau thời kỳ tự do hóa kinh tế ở Việt Nam vào cuối những năm 1980. Mặc dù mới đầu sự mâu thuẫn trong tư tưởng này dường như có thể hướng tới cải thiện bình đẳng giới và bình đẳng trong tình dục, các phát hiện chính của nghiên cứu cho thấy một số nam thanh niên ở thành thị Việt Nam lại đang cố gắng thiết lập và củng cố thêm hệ tư tưởng về giới theo một cách thức rất ‘nam tính’ bằng cách xem phim khiêu dâm cùng nhóm bạn bè, hoặc tìm tới gái mại dâm để xem nhau quan hệ tình dục. Trong một thời đại mà những diễn ngôn về phụ nữ thay đổi rất nhanh chóng, một số nam thanh niên tìm cách xây dựng ‘nhóm bạn’ và những mối quan hệ ổn định thông qua việc kiểm soát cả quan niệm lẫn thực hành của mình, mà theo đó cơ thể người phụ nữ bị sử dụng và biến thành sản phẩm để tiêu thụ.

www.informaworld.com/index/920761919.pdf

MỘT SỐ BÀI BÁO KHOA HỌC KHÁC

Vũ Hồng Phong. **Những lo ngại tình dục của nam giới ở Mường Khèn, Việt Nam.** Culture, Health & Sexuality, June 2008; 10 (Supplement): S139–S150.

www.informaworld.com/index/792737704.pdf

[www.cihp.vn/Desktop.aspx/An-Pham/AnPham-ChuyenSan/Lo ngại tình dục nam giới So7-2005/](http://www.cihp.vn/Desktop.aspx/An-Pham/AnPham-ChuyenSan/Lo%20ngai%20tinh%20duc%20nam%20gioi%20So7-2005/)

John Knodel và cs. **Vai trò giới trong gia đình.** Asian Population Studies, Vol 1, Issue 1, March 2005, P 69 - 92.

www.informaworld.com/index/714592821.pdf

Paula-Frances Kelly. **Chương 5: Những điều đã biết về giới, cấu trúc tình dục và những yếu tố quyết định hành vi trong xã hội XHCN và Nho giáo ở Việt Nam và tác động của chúng lên nguy cơ dịch HIV/AIDS.** Sexual Cultures in East Asia, Vol 1, Part 2, November 2003, P 98-126.

<http://www.informaworld.com/smpp/content~db=all~content=a732656236~frm=titlelink>

Nguyễn Ngân Hoa. **Tình dục, tình yêu và chuẩn mực giới: đời sống và trải nghiệm tình dục của một nhóm thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.** Sexual Health Vol 4, Issue 1, February 2007, P63-69.

<http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/17382041>

Hội nghị Y tế công cộng quốc tế lần thứ 2 các nước tiểu vùng sông Mekong

30-31 tháng 8 năm 2010, Huế, Việt Nam

Đại học Y Dược Huế

Email: huephfaculty@vnn.vn

Hội nghị quốc gia về tình dục học lần thứ 26

3-5 tháng 9 năm 2010, Chennai, India

Hội đồng Giáo dục giới tính quốc tế

Trang web: www.sexconindia.com

Đào tạo thường niên về giới, tình dục và sức khỏe tình dục khoá 3 (VNIGSS 3)

21-30 tháng 9 năm 2010, Hà Nội, Việt Nam

Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP)

Trang web: www.cihp.vn

Hội nghị Sức khỏe Tình dục Úc

18 - 20 tháng 10 năm 2010, Sydney, Úc

Đại học Y Hoàng gia Úc

Trang web: www.sexualhealthconference.com.au/default.asp?active_page_id=1

Hội nghị chuyên đề “Thương thuyết tình dục trong những không gian chuyển động”

28-29 tháng 10 năm 2010, Hà Nội, Việt Nam

Viện nghiên cứu phát triển xã hội và Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế

Trang web: www.isds.org.vn và www.cihp.vn

Hội nghị quốc tế “Thay đổi cuộc sống của các dân tộc ở vùng sông Mekong”

11 –12 tháng 11 năm 2010, Thái Lan

TT nghiên cứu xã hội tiểu vùng sông Mekong

Trang web: www.la.ubu.ac.th/Ethnicconference2010/

Hội nghị các trường đại học Y tế công cộng Châu Á Thái Bình Dương (APACPH) lần thứ 42

24-27 tháng 11 năm 2010, Nusa Dua Bali, Indonesia

Trường đại học Indonesia

Trang web: www.apacph2010.org

Hội nghị khoa học Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS lần thứ IV

28-30 tháng 11 năm 2010, Hà Nội, Việt Nam

Cục phòng, chống HIV/AIDS

Website: <http://vaac.gov.vn>

TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU

Giới thiệu Thư viện - Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP)

Địa chỉ: Số 2, ngách 49/41, Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội, Việt Nam.

Thời gian làm việc :

8h00 - 11h30 và 13h30 - 17h00
(Trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ)



Hình ảnh Thư viện CCIHP

Mục tiêu hoạt động

- Phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tham khảo tài liệu trong các lĩnh vực y tế công cộng, quản lý y tế, xã hội học và nhân học của các nghiên cứu viên và cán bộ chương trình trong cơ quan CCIHP, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan nghiên cứu tại Việt Nam
- Cập nhật các xuất bản phẩm, tài liệu đào tạo, sách tham khảo và nghiên cứu được xuất bản ở Việt Nam và nước ngoài trong các lĩnh vực y tế công cộng, quản lý y tế, xã hội học và nhân học
- Cập nhật và trao đổi các báo cáo nghiên cứu khoa học, tài liệu hội thảo, giáo trình đào tạo ...do CCIHP và các tổ chức khác xuất bản

Một số chủ đề tiêu biểu

Giới	Khuyết tật
Bạo lực giới	Quyền
Tình dục	Luật pháp
Mại dâm	Tâm lý
Sức khỏe sinh sản	Nhân học
Sức khỏe tình dục và HIV/AIDS	Phương pháp nghiên cứu

Thư viện CCIHP có khoảng hơn 2.700 ấn phẩm và 200 tài liệu dạng đĩa CD, VCD, DVD.

Cách tra cứu tài liệu

Bạn đọc có thể tra cứu tài liệu tại chỗ, hoặc tra cứu trực tuyến qua thư viện điện tử CCIHP.

Hướng dẫn tra cứu thư viện điện tử:

- Đăng ký và đăng nhập vào trang web <http://www.cihp.vn>.
- Vào mục Thư viện rồi vào mục Tra cứu bên menu trái. Màn hình sẽ hiện ra ô để Search tài liệu.
- Gõ các từ khóa cần tìm vào ô Search. Danh sách các tài liệu có từ khóa bạn tìm sẽ hiện ra.
- Nhấn vào View để xem thêm thông tin về tài liệu và lấy mã số (ID) tài liệu
- Đến Thư viện CCIHP đọc tài liệu.

Quy định đọc và mượn sách

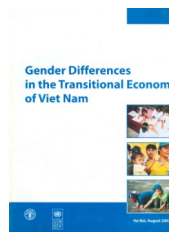
- Thư viện CCIHP mở cửa cho tất cả mọi người đến đọc sách tại thư viện. Bạn đọc cần mang chứng minh thư nhân dân khi đến đọc sách.
- Chỉ nhân viên làm việc toàn thời gian tại CCIHP mới có thể mượn sách về nhà.
- Bạn đọc có thể yêu cầu cán bộ thư viện CCIHP phô tô một phần tài liệu cho mục đích nghiên cứu và học tập. Giá tiền phô tô tài liệu là 300 đồng/trang.

Tài liệu cùng chủ đề từ Thư viện CCIHP



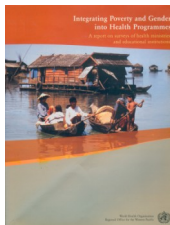
Lisa Drummond và Helle Rydstrom (Biên tập). 2004. Các thực hành giới ở Việt Nam đương đại.

Mã số: THEO 345



FAO và UNDP. 2002. Những khác biệt giới trong thời kỳ quá độ kinh tế ở Việt Nam.

Mã số: REP 147



WHO. 2005. Lồng ghép nghèo đói và giới trong các chương trình y tế.

Mã số: REP 578



Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2008. Thuật ngữ về giới và bình đẳng giới.

Mã số: CIHP 113



Hiệp hội Giới, Tình dục và Sức khỏe Đông Nam Á. 2005. Thuật ngữ về giới và tình dục.

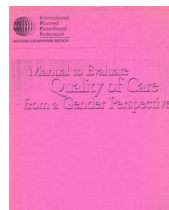
Mã số: THEO 334



Saskia E. Wieringa, Evelyn Blackwood, Abha Bhaiya. 2007. Tình dục của phụ nữ và Nam tính ở Châu Á trong giai đoạn toàn cầu hóa.

Mã số: THEO 501

[www.cihp.vn]



IPPF. 2000. Hướng dẫn đánh giá chất lượng chăm sóc từ khía cạnh giới.

Mã số: REF 174



Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số

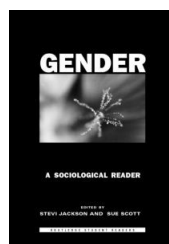
Số 2, ngách 49/41 Huỳnh Thúc Kháng
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84 - 4) 3577 0261

Fax: (84 - 4) 3577 0260

E-mail: gshnewsletter@ccihp.org

Building a healthy future for all



Stevi Jackson và Sue Scott. 2002. Giới: Một góc nhìn xã hội.

Mã số: THEO 310

Ban biên tập: Hoàng Tú Anh

Quách Thị Thu Trang

Nguyễn Thị Vịnh

Đinh Thị Nhung

Đinh Thị Phương Nga